

Số **1014**/CĐTKV-ToC

Hà Nội, ngày 13 tháng 12 năm 2016

Về việc báo cáo kê khai  
tài sản, thu nhập cá nhân

Kính gửi: Công đoàn các đơn vị trực thuộc Công đoàn TKV

Thực hiện nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ hướng dẫn thi hành các quy định về minh bạch tài sản, thu nhập; Công văn 1850/TLĐ ngày 06/12/2013 của Tổng Liên đoàn và công văn 507/CĐTKV ngày 10/12/2013 của Công đoàn TKV về báo cáo và thực hiện minh bạch tài sản, thu nhập gửi các đơn vị.

Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam yêu cầu Công đoàn các đơn vị thực hiện việc kê khai minh bạch tài sản, thu nhập năm 2016 như sau:

**1. Đối tượng kê khai.**

- Là cán bộ công đoàn chuyên trách.
- Chủ tịch công đoàn các đơn vị trực thuộc Công đoàn TKV.

**2. Nội dung kê khai.**

Theo nghị định 78/2013/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ; Thông tư 08/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ.

**3. Hình thức công khai, lưu trữ bản kê khai.**

- Niêm yết bản kê khai tại văn phòng Công đoàn đơn vị hoặc những vị trí có đủ điều kiện để đoàn viên công đoàn có thể xem và tham gia góp ý.
- Tổ chức công khai tại Hội nghị Ban Chấp hành Công đoàn, kết thúc quá trình công khai phải lập biên bản ghi rõ những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung kê khai (nếu có).
- Bản kê khai của các cá nhân được lưu tại công đoàn đơn vị. Riêng bản kê khai của Phó Chủ tịch Công đoàn (chuyên trách) và Chủ tịch công đoàn các đơn vị trực thuộc, gửi về Ban Tổ chức Công đoàn Than - Khoáng sản Việt Nam.

**4. Tổ chức thực hiện.**

Công đoàn các đơn vị căn cứ vào hướng dẫn và các quy định về kê khai tài sản, tổ chức triển khai thực hiện đảm bảo đúng đối tượng, thành phần và hình thức kê khai. Tổng hợp báo cáo về Công đoàn TKV (theo mẫu) trước ngày 25/01/2017.

**Nơi nhận:**

- Như trên (Ecopy);
- Các Ban CĐTKV (Ecopy);
- Lưu ToC, VP.

TM. BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Xuân Hán

**KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP**  
(Mẫu theo Nghị định số 78/2013/NĐ-CP ngày 17/7/2013 của Chính phủ)

**I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: ..... Năm sinh: .....
- Chức vụ/ chức danh công tác: .....
- Cơ quan/ đơn vị công tác: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản thu nhập

- Họ và tên: ..... Năm sinh: .....
- Chức vụ/ chức danh công tác: .....
- Cơ quan/ đơn vị công tác: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

3. Con chưa thành niên của người kê khai tài sản thu nhập

a) Con thứ nhất:

- Họ và tên: .....
- Ngày tháng năm sinh: .....
- Hộ khẩu thường trú: .....
- Chỗ ở hiện tại: .....

b) Con thứ hai (trở lên): *(kê khai như con thứ nhất)*

**II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN**

1. Nhà ở, công trình xây dựng: *(Người kê khai tự mô tả các loại nhà, công trình xây dựng khác do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên sở hữu hoặc sở hữu một phần).*

a) Nhà ở:

- Nhà thứ 1: (Địa chỉ tại: .....)
- + Loại nhà: ..... Cấp công trình: .....
- + Diện tích xây dựng: .....
- + Giá trị: .....
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- + Thông tin khác (nếu có): .....
- Nhà thứ 2 (trở lên): *Kê khai tương tự như nhà thứ nhất.*

b) Công trình xây dựng khác:

- Công trình thứ 1: (Địa chỉ tại: .....)
- + Loại công trình: ..... Cấp công trình: .....
- + Diện tích xây dựng: .....
- + Giá trị: .....
- + Giấy chứng nhận quyền sở hữu: .....
- + Thông tin khác (nếu có): .....
- Công trình thứ 2 (trở lên): *Kê khai tương tự như công trình thứ nhất.*

Chữ kí của người kê khai

Chữ kí của người nhận bản kê khai

2. Quyền sử dụng đất: (Người kê khai tự mô tả các loại đất do bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên có quyền sử dụng toàn bộ hoặc một phần).

a) Đất ở:

- Mạnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên)

+ Địa chỉ: .....

+ Diện tích: .....

+ Giá trị: .....

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

+ Thông tin khác (nếu có): .....

- Mạnh thứ 2: (Mô tả như mạnh thứ nhất)

b) Các loại đất khác: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên)

- Mạnh thứ nhất: (Ghi theo từng lô, khoảnh, khuôn viên).

+ Địa chỉ: .....

+ Diện tích: .....

+ Giá trị: .....

+ Giấy chứng nhận quyền sử dụng: .....

+ Thông tin khác (nếu có): .....

- Mạnh thứ 2: (Mô tả như mạnh thứ nhất)

3. Tiền: Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.

4. Tài sản khác ở nước ngoài.

5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lý (theo quy định của pháp luật phải đăng kí sử dụng và được cấp giấy đăng kí) có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.

7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có)

8. Tổng thu nhập trong năm.

### III. GIẢI TRÌNH SỰ BIẾN ĐỘNG CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP

Loại tài sản	Tăng/giảm	Nội dung giải trình nguồn gốc tài sản, thu nhập tăng thêm
1. Nhà ở, công trình xây dựng: a) Nhà ở: b) Công trình xây dựng khác:		
2. Quyền sử dụng đất: a) Đất ở: b) Các loại đất khác		
3. Tiền mặt, tiền cho vay, tiền gửi		

Chữ kí của người kê khai

Chữ kí của người nhận bản kê khai

các cá nhân, tổ chức trong nước, nước ngoài.		
4. Tài sản khác ở nước ngoài.		
5. Ô tô, mô tô, xe máy, tàu thuyền và những động sản khác mà nhà nước quản lí có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.		
6. Kim loại quý, đá quý, cổ phiếu, các loại giấy tờ có giá trị chuyển nhượng khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên.		
7. Các khoản nợ phải trả có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (nếu có)		
8. Tổng thu nhập trong năm.		

(Người kê khai tự xác định các loại tài sản tăng, giảm trong kì kê khai và giải trình sự tăng, giảm của tài sản thuộc sở hữu của bản thân, vợ hoặc chồng, con chưa thành niên).

Ngày nhận bản kê khai tài sản, thu nhập

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người nhận bản kê khai**

(Kí, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)

Ngày hoàn thành bản kê khai tài sản, thu nhập

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Người kê khai tài sản, thu nhập**

(Kí, ghi rõ họ tên)

Ghi chú: Người nhận bản kê khai, người kê khai tài sản, thu nhập phải kí trên từng trang của bản kê khai tài sản, thu nhập.

Chữ kí của người kê khai

Chữ kí của người nhận bản kê khai

Địa danh, ngày tháng năm 201..

**TỔNG HỢP**  
**SỐ LIỆU KÊ KHAI, CÔNG KHAI, XÁC MINH TÀI SẢN, THU NHẬP NĂM 2016**  
(Kèm theo báo cáo số /CĐ..... ngày tháng năm 201...)

Số TT	Tên đơn vị	Số người phải kê trong năm	Số người đã kê khai	Số người công khai theo hình thức niêm yết	Số người công khai theo hình thức tổ chức cuộc họp	Số người được xác minh tài sản, thu nhập	Số người đã có kết luận về việc kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý kỷ luật do kê khai tài sản, thu nhập không trung thực	Số người bị xử lý kỷ luật do chậm tổ chức kê khai, chậm kê khai, chậm tổng hợp, báo cáo kết quả minh bạch tài sản, thu nhập không trung thực	Số người đã bị xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập	Ghi chú
	<i>I</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10</i>	
II	<b>Tên cơ quan, tổ chức đơn vị trực thuộc</b>										
I	<b>I- Công đoàn Công ty ...</b> - Số bản kê khai do cơ quan, tổ chức đơn vị Q/ly - Số bản kê khai do cấp ủy hoặc cấp trên QL										

NGƯỜI LẬP BIỂU

ký  
(ghi rõ họ tên)

TM.BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH